

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hải - Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh

2. Ông Trịnh Văn Nguyên – Cán bộ hưu trí xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Rơ Châm M, sinh năm 1997 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Làng B, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: **Làm nông**; trình độ học vấn 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm M1, sinh năm 1966 và bà Rơ Châm H, sinh năm 1970. Bị cáo đang chung chung như vợ chồng với chị Rơ Châm H1, sinh năm 2002 và có 01 người con, sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/01/2022, bị Công an huyện Chư Păh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 04/02/2015 chấp hành xong quyết định. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Rơ Châm K, sinh ngày 28/02/2008. Có mặt

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Rơ Châm P, sinh năm 1982 (Vắng mặt) và bà Rơ Châm H1, sinh năm 1985 (có mặt) (bố mẹ đẻ của bị hại). Cùng địa chỉ: Làng K 1, xã I, huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Rơ Châm H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Làng K 1, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Rơ Châm T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Bà Rơ Châm H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Làng B, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Rơ Châm C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Anh Rơ Châm Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Anh Rơ Châm Ch, sinh năm 2004. Địa chỉ: Làng B, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Bà Rơ Châm Uyêng – Cán bộ Phòng Văn hóa thông tin, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 ngày 07/11/2021, Rơ Châm M nhờ Rơ Châm Ch ở cùng làng chở M và con nhỏ của M đi đến nhà bà Rơ Châm H1 là mẹ vợ của M ở làng K 1, xã I, huyện Chư Păh để chơi. Khi đến nơi thì Ch đi vào nhà trước, còn M đi sau thấy em vợ là Rơ Châm K, sinh ngày 28/02/2008, đang đứng ở sân nhà, bên cạnh K có chiếc xe mô tô màu đen trắng hiệu Sirius BKS 81D7-000... (đây là xe của Rơ Châm H, sinh ngày 27/4/2003 trú cùng làng với K. Trước đó H đi đến và để xe ở sân nhà rồi H đi lên nhà chơi với K. Tại đây H đã cho K mượn chiếc xe của mình để K đi mua thuốc, nhưng khi K chuẩn bị đi thì gặp M). Khi M đến nhà và thấy chiếc xe đó, vì nghĩ chiếc xe là của K nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, M giả vờ hỏi mượn K chiếc xe đó để đi công việc thì K đồng ý. Nên M đã điều khiển chiếc xe này chở con về nhà mình ở làng B, thị trấn I, huyện Chư Păh gửi con cho mẹ. Rồi M điều khiển xe đi đến nhà bạn là Rơ Châm Ch, sinh năm 2000, ở làng B, xã I, huyện Chư Păh để nhờ Ch bán xe. Ch chở M đi đến làng B, xã H, huyện Chư Păh để gặp Rơ Châm Đ và Rơ Châm T, sinh năm 1999, trú tại làng B, xã H, huyện Chư Păh. Tại đây, M nói xe mô tô BKS 81D7-000... là của M có giấy tờ đầy đủ, rồi thỏa thuận bán xe đó cho T giá 5.000.000 đồng. T đồng ý mua xe và đưa trước 3.000.000 đồng, hẹn khi giao giấy tờ xe sẽ giao đủ số tiền còn lại. Sau khi có tiền thì M và Ch đi về nhà Ch. Sau đó M đã chi tiêu cá nhân hết số tiền có được. Ngày 02/12/2021, M đến Công an thị trấn I đầu thú, sau đó bị tạm giữ, tạm giam.

Quá trình điều tra, Rơ Châm T đã giao nộp chiếc xe mô tô BKS 81D7-000... nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng, đen, số máy 5C63402740, số khung 30AY402695.

Tại bản kết luận định giá số 21/KL-ĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Păh kết luận xe mô tô BKS 81D7-000... nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng, đen, số máy 5C63402740, số khung 30AY402695 thời điểm

tháng 11/2021 có giá trị là 5.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Châm M về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm M từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 81D7-000... nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng, đen, số máy 5C63402740, số khung 30AY402695, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không xem xét.

Về dân sự:

- Anh Rơ Châm H đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 81D7-000... Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe là 4.000.000 đồng, tuy nhiên anh H không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, nên không có cơ sở xem xét.

- Anh Rơ Châm T đã giao nộp lại chiếc xe, anh T yêu cầu Rơ Châm M phải bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua xe là 3.000.000 đồng. Bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Do đó căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586; 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Rơ Châm M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Rơ Châm M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do cần tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Rơ Châm K (anh Rơ Châm H đã cho Rơ Châm K mượn xe, bị cáo

nghe đây là xe của K) bán lấy tiền. Bị cáo đã giả vờ hỏi mượn xe của K (lúc này K chưa đủ 16 tuổi), khi được K đồng ý và cho mượn xe, bị cáo đã nhờ Rơ Châm Ch tìm người để bán xe. Bị cáo đã bán xe cho anh Rơ Châm T với số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi trên của Rơ Châm M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố bị cáo Rơ Châm M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 04/02/2015 chấp hành xong quyết định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*: Chiếc chiếc xe mô tô BKS 81D7-000... đã trả lại cho anh Rơ Châm H nên không xem xét.

[7] Về dân sự:

- Anh Rơ Châm H đã nhận lại xe mô tô BKS 81D7-000.... Quá trình điều tra, truy tố anh H không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe là 4.000.000 đồng, tuy nhiên anh H không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, nên không có cơ sở để xem xét.

- Anh Rơ Châm T đã giao nộp lại chiếc xe, anh T yêu cầu Rơ Châm M phải bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua xe là 3.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Rơ Châm M phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Rơ Châm Ch, Rơ Châm T và Rơ Châm Đ: Khi mua chiếc xe Sirius BKS 81D7-000.23, T không biết chiếc xe đó là do M phạm tội có, đồng thời Rơ

Châm Ch và Rơ Châm Đ cũng không biết chiếc xe đó là do M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với T, Ch, Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 03/12/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586; 589 của Bộ luật dân sự. Buộc Rơ Châm M phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Rơ Châm T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Rơ Châm M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa

